

Số: /SXD-QLCL
V/v thực hiện các nội dung liên
quan đến điều kiện hoạt động thí
nghiệm chuyên ngành xây dựng
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở: Công thương; Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực I;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực II;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong tỉnh;
- Các cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Các tổ chức thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- Chủ đầu tư, các nhà thầu, đơn vị tư vấn đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Ngày 13/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2026/NĐ-CP “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng*” (Gọi tắt là Nghị định số 14/2026/NĐ-CP). Tại Chương II Nghị định số 14/2026/NĐ-CP có các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ); các quy định liên quan đến thí nghiệm chuyên ngành xây dựng **có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2026**, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 137 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

Để chủ động thực hiện các quy định về điều kiện đối với tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tuân thủ theo quy định, Sở Xây dựng đề nghị các Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh và các đơn vị có liên quan nghiên cứu kỹ nội dung về lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng quy định tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ để triển khai thực hiện. Trong đó lưu ý một số nội dung sau đây:

1. Các điều kiện đối với tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được quy định tại Điều 5 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP¹, cụ thể như sau

“Điều 5. Điều kiện đối với tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

¹ Sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

1. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng quy định tại Nghị định này là tổ chức kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng đáp ứng các điều kiện năng lực quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Điều kiện năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng bao gồm:

a) Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;

b) Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC17025:2017 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2017 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm tự công bố;

c) Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức;

d) Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm.”.

2. Việc công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được quy định tại Khoản 1 Điều 5c Nghị định số 62/2016/NĐ-CP², cụ thể như sau

“Điều 5c. Công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có) trên Trang thông tin điện tử của mình và gửi thông tin công bố (bao gồm cả thông tin khi dừng hoạt động) đến Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính và nơi đặt trạm thí nghiệm hiện trường để thực hiện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng. Tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố. Nội dung thông tin công bố, công khai bao gồm:

a) Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: tên Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số điện thoại liên hệ cố định, địa chỉ hòm thư điện tử (email), tên phòng thí nghiệm, địa chỉ đặt phòng thí nghiệm và trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có);

b) Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm; máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm; thí nghiệm viên để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố”.

² Bổ sung tại Điều 10 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được quy định tại Khoản 4 Điều 8a Nghị định số 62/2016/NĐ-CP³, cụ thể như sau

“Điều 8a. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

....

4. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

a) Bảo đảm và duy trì thường xuyên các điều kiện quy định tại Điều 5 của Nghị định này;

b) Có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý, Sở Xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố và các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức; thực hiện công bố lại thông tin trong trường hợp bất kỳ thông tin nào về năng lực hoạt động có sự thay đổi so với thông tin đã công bố;

d) Tiến hành thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng/phòng thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp;

đ) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định;

e) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.”.

4. Một số quy định liên quan đến quy định về đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được bãi bỏ tại Điều 12 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau

“Điều 12. Bãi bỏ một số Điều, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)

1. Bãi bỏ Điều 2, Điều 3, Điều 4

2. Bãi bỏ Điều 6 và Điều 7.

3. Bãi bỏ Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 62/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ).

4. Bãi bỏ Phụ lục IV, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 62/2026/NĐ-CP (được bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ).

³ Bổ sung tại khoản 7 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ

5. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 8, khoản 5 Điều 16 của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.”

Ngày 15/01/2026, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-BXD “Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng”, theo đó đã công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng; Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2026.

5. Đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã cấp cho các tổ chức theo quy định, Điều 8 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP⁴ quy định về xử lý chuyển tiếp như sau

“Điều 8. Xử lý chuyển tiếp

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã cấp cho các tổ chức theo quy định sẽ hết hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Trong thời hạn trên, các tổ chức tham gia hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố công khai thông tin theo quy định tại Nghị định này.”

6. Các đơn vị có thể nghiên cứu một số nội dung hướng dẫn tham khảo để thực hiện công bố thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại Phụ lục đính kèm Văn bản này.

7. Sở Xây dựng đề nghị các cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh⁵ và cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư, các đơn vị thi công xây dựng thuộc phạm vi quản lý kiểm tra, lựa chọn các Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đảm bảo điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành và đã công khai công bố thông tin theo quy định.

Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung liên quan đến điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng quy định tại Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ; đề nghị các đơn vị căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, chủ động thực hiện các công việc liên quan tuân thủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Các Đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCL3_{Linh}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Hữu Phúc

⁴ Sửa đổi, bổ sung tại Điều 13 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

⁵ Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Văn bản số /SXD-QLCL ngày / /2026 của Sở Xây dựng)

Một số nội dung hướng dẫn tham khảo để thực hiện công bố thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định

1. Trình tự thực hiện công bố thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

a) Công tác chuẩn bị

- Bước 1:

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng rà soát điều kiện kinh doanh của đơn vị theo quy định của pháp luật, dựa trên nguyên tắc phải đảm bảo: *“Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng quy định tại Nghị định này là tổ chức kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng”*.

Sau khi rà soát, trường hợp đơn vị đáp ứng được điều kiện kinh doanh nêu trên thì chuyển sang công tác chuẩn bị tại Bước 2; trường hợp đơn vị chưa đáp ứng được điều kiện kinh doanh thì thực hiện điều chỉnh, bổ sung điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Bước 2:

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng rà soát điều kiện năng lực của đơn vị theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ để thực hiện việc đánh giá các điều kiện làm cơ sở công bố thông tin về năng lực tuân thủ đầy đủ theo quy định. Trong đó lưu ý tập hợp, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ phục vụ cho việc công bố thông tin về năng lực và việc hoạt động của đơn vị, tham khảo danh mục sau đây:

1/ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học công nghệ;

2/ Quyết định thành lập phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

3/ Các Quyết định bổ nhiệm các cán bộ quản lý hoạt động thí nghiệm (trưởng, phó phòng thí nghiệm);

4/ Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên và bản phân công công việc cho từng cá nhân trong phòng thí nghiệm đã được lãnh đạo phê duyệt, kèm theo các văn bằng, chứng chỉ được đào tạo liên quan;

5/ Danh mục các tài liệu, quy trình quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật đã được lãnh đạo phê duyệt;

6/ Danh mục các thiết bị, dụng cụ của phòng thí nghiệm; hợp đồng mua, hóa đơn và biên bản bàn giao thiết bị thí nghiệm; quyết định của cấp có thẩm quyền đối

với các thiết bị được điều chuyển từ cơ quan khác; các giấy tờ có liên quan đến quyền sở hữu thiết bị thí nghiệm của đơn vị;

7/ Chứng chỉ kiểm định/hiệu chuẩn (còn hiệu lực) các thiết bị thí nghiệm và đo lường theo quy định;

8/ Hợp đồng sử dụng lao động đối với trưởng, phó phòng thí nghiệm và thí nghiệm viên;

9/ Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp địa điểm đặt phòng thí nghiệm kèm theo bản vẽ mặt bằng (kích thước phòng, vị trí các thiết bị thử nghiệm, vị trí lưu mẫu, bảo dưỡng mẫu...).

10/ Sổ tay chất lượng, các quy trình: quy trình lấy mẫu, lưu mẫu, bảo quản và mã hóa mẫu thí nghiệm (việc mã hóa mẫu thí nghiệm không áp dụng với các thí nghiệm tiến hành tại hiện trường; các mẫu đơn lẻ có tính đặc thù trong phòng thí nghiệm); quy trình thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng; quy trình đào tạo; quy trình quản lý tài liệu kỹ thuật; quy trình quản lý, sử dụng, vận hành máy móc, trang thiết bị thí nghiệm; thủ tục, các biểu mẫu và các tài liệu liên quan;

11/ Không gian, điều kiện và môi trường đảm bảo thực hiện các thí nghiệm, lưu giữ và bảo quản mẫu;

12/ Tình trạng trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác lấy, lưu, bảo quản mẫu và thí nghiệm mẫu;

13/ Tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết bị, dụng cụ, chứng chỉ của thí nghiệm viên và điều kiện thí nghiệm cho từng chỉ tiêu thí nghiệm.

Sau khi chuẩn bị, tập hợp đầy đủ các nội dung nêu trên, các đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ và thực hiện sang Bước 3.

- Bước 3:

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ban hành văn bản để thực hiện công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên Trang thông tin điện tử của mình và gửi thông tin công bố (bao gồm cả thông tin khi dừng hoạt động) đến Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính và nơi đặt trạm thí nghiệm hiện trường để thực hiện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng theo Mẫu sau đây:

Mẫu số	Mẫu tên văn bản
Mẫu số 01	Văn bản công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
Mẫu số 02	Văn bản công bố dừng hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Mẫu số 01. Văn bản công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: (Số hiệu văn bản)

Quảng Ninh, ngày tháng năm

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Sở Xây dựng Quảng Ninh;
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số

ngày, tháng, năm cấp cơ quan cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Tên phòng thí nghiệm:

Địa chỉ phòng thí nghiệm:

Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có):

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

.... (Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) chịu trách trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Văn bản công bố dừng hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: (Số hiệu văn bản)

Quảng Ninh, ngày tháng năm

CÔNG BỐ THÔNG TIN DỪNG HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Sở Xây dựng Quảng Ninh;

- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy phép đầu tư) số

ngày, tháng, năm cấp cơ quan cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Tên phòng thí nghiệm:

Địa chỉ phòng thí nghiệm:

Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có):

2. Thông tin dừng hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Thời gian dừng hoạt động:

**ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**
(Ký tên, đóng dấu)

b) Công bố thông tin

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên Trang thông tin điện tử của mình và gửi thông tin công bố (bao gồm cả thông tin khi dừng hoạt động) đến Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính và nơi đặt trạm thí nghiệm hiện trường để thực hiện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng bằng văn bản đã được chuẩn bị theo mẫu tại Bước 3 Công tác chuẩn bị nêu trên.

2. Hoạt động Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm hoạt động và duy trì hoạt động phòng thí nghiệm tuân thủ đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 8a Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, bổ sung tại khoản 7 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023, sửa đổi, bổ sung tại Điều 11 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường về Sở Xây dựng theo mẫu sau:

**TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ
NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *(Số hiệu văn bản)*

Quảng Ninh, ngày tháng năm

V/v Báo cáo hoạt động trong năm
của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây
dựng, trạm thí nghiệm hiện trường

Kính gửi: Sở Xây dựng Quảng Ninh

(Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng) báo cáo Sở Xây
dựng về tình hình hoạt động trong năm của phòng thí nghiệm chuyên ngành
xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường như sau:

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Địa chỉ:

Tên phòng thí nghiệm:

Địa chỉ phòng thí nghiệm:

Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có):

Đã Công bố thông tin tại văn bản số ngày trên Trang thông tin điện
tử của đơn vị (link:), được công đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của
Sở Xây dựng (link:).

2. Tình hình hoạt động

*(Báo cáo thông tin về tình hình hoạt động của đơn vị (như: Số lượng hợp
đồng, việc hoạt động và việc duy trì hoạt động của đơn vị, ...))*

ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(Ký tên, đóng dấu)